TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký pH tòa: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia pH tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T sinh ngày 20/6/1988, tại: Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị L; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 49/2020/HS-ST ngày 03/9/2020, Toà án nhân dân huyện An Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chưa nộp án phí); Bản án số 09/2023/HS-ST ngày 02/02/2023, Toà án nhân dân huyện An Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Văn M sinh ngày 06/6/1991, tại: Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn Bảy và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị Mỹ H và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 70/2011/HSST ngày 10/11/2011, Toà án nhân dân huyện An Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

3. Đỗ M T sinh ngày 21/7/1995, tại: Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Đình Đ và bà Lê Thị H; có vợ Bùi Thị Hoàng Y và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

4. Vũ Quốc H sinh ngày 02/7/1993, tại: Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Quốc H và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: Không tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 19/QĐ-TA ngày 14/5/2021 của Toà án nhân dân huyện An Dương đối với Vũ Quốc H thời hạn 18 tháng; bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 16/5/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị B sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vũ Văn N sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Bà Lê Thị H sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2024, Công an xã N Sơn, huyện An Dương nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị B ở thôn 6, xã Bắc Sơn, huyện An Dương về việc khu nhà ở của chị bị trộm cắp tài sản gồm: 02 bộ điều hoà nhãn hiệu Daikin 9000 BTU (gồm 01 dàn lạnh và 01 dàn nóng); 02 dàn lạnh điều hòa nhãn hiệu Casper 12000 BTU; 01 cục nóng điều hòa nhãn hiệu LG 9000 BTU, 01 máy hút mùi, 01 bếp ga, 01 bếp từ, 02 quạt cây. Kết quả xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Quang T, Phạm Văn M để làm rõ. Nguyễn Quang T khai nhận, cuối tháng 4/2024 T đã nhiều lần cùng Vũ Quốc H lấy trộm dàn nóng, lạnh điều hòa tại khu nhà ở của chị B và bán cho M. Ngoài ra T còn giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói tinh thể màu trắng và khai là ma tuý còn thừa khi Tg, M và Đỗ M T sử dụng ma túy tại nhà T; M tự nguyện giao nộp 01 xe máy biển kiểm soát 16N1-6637 M sử dụng để chở tài sản phạm pháp và cho T mượn để đi mua ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, thu giữ: 01 cóong thuỷ tinh dài 10cm bên trong có bám dính tạp chất màu đen, gắn 01 ống nhựa màu đỏ dài 12cm; 01 bật lửa màu đỏ trên giường ngủ trong phòng thờ tầng 2; 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp màu xanh bị đục 02 lỗ, 01 ống hút nhựa dài 41cm được gắn B 03 ống hút nhỏ màu đỏ, trắng, xanh; nhiều mảnh vỡ thuỷ tinh có bám dính tạp chất màu đen T vứt

ra phía sau nhà khi bị khám xét. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H thu giữ: 01 túi xách màu đen bên trong có 01 mỏ lết dài 25cm; 01 kìm B kim loại có cán bọc nhựa màu đỏ-đen, dài 19cm. Bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của M) tự nguyện giao nộp 01 dàn nóng và 01 dàn lạnh điều hoà nhãn hiệu Daikin màu trắng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

- Về hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản của H, T và M: Do phát hiện khu nhà ở của chị B không có người trông coi, nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 23 giờ ngày 27/4/2024, H mang theo 01 mỏ lết, 01 kìm đến khu nhà men theo bờ tường trèo vào trong, thấy bên ngoài tường ở tầng 02 có treo 01 dàn nóng điều hòa màu trắng, nhãn hiệu LG 9000BTU, H dùng mỏ lết và kìm tháo xuống rồi cất giấu tại khu vườn rau bên cạnh. Khoảng 01 giờ ngày 28/4/2024, H mang theo 01 kìm và 01 mỏ lết rủ T đến khu nhà trên để tiếp tục trộm cắp, T mang theo 01 kìm và 01 tôvít. Cả hai trèo men theo bờ tường vào nhà, H dùng kìm, mỏ lết tháo 01 dàn nóng, 01 dàn lạnh nhãn hiệu Daikin tại tầng 2, 01 dàn lạnh nhãn hiệu Casper tại tầng 3; T dùng kìm và tô-vít tháo 01 dàn lạnh nhãn hiệu Casper tại tầng 2. Sau đó, mang hết số dàn nóng, lạnh lấy được về nhà T cất giấu. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện cho M nói vừa lấy trộm được mấy chiếc điều hoà, M có mua không, M đồng ý mua 01 dàn nóng và 01 dàn lạnh nhãn hiệu Daikin với giá 2.000.000 đồng. M đi xe mô tô Honda biển kiểm soát 16N1-6637 đến chở về và thuê người lắp đặt tại nhà để sử dụng. Còn 01 dàn lạnh Casper và 01 dàn nóng LG 9000BTU, H bán cho Vũ Văn N, ở thôn Cách Hạ, xã N Sơn với giá 1.500.000 đồng. H giữ lại 3.000.000 đồng chia cho T 500.000 đồng và để lại cho T 01 dàn lạnh Casper. T đã bán dàn lạnh này cho người N giới không quen biết được 300.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2024, H và T tiếp tục đến khu nhà chị B để trộm cắp. H dùng mỏ lết, kìm tháo 01 bộ điều hòa nhãn hiệu Daikin màu trắng (gồm 01 dàn lạnh và 01 dàn nóng) tại tầng 3 xuống, T bê sang giấu tại vườn rau bên cạnh rồi đi bộ về nhà. Sáng cùng ngày, H bán bộ điều hòa cho bà Lê Thị H, ở thôn Mỹ Tranh, xã N Sơn với giá 1.000.000 đồng, không chia cho T. Tổng số tiền H được hưởng là 4.000.000 đồng, T được hưởng 800.000 đồng, cả hai đều chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/5/2024, Vũ Văn N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều cho 01 dàn lạnh điều hoà màu trắng nhãn hiệu Casper; 01 cục nóng hiệu LG 9000 BTU, không sử dụng được nên N đã cho thợ sửa chữa điều hòa (không rõ nhân thân, lai lịch). Lê Thị H tự nguyện giao nộp 01 dàn nóng, 01 dàn lạnh điều hoà màu trắng nhãn hiệu Daikin. Đối với 01 máy hút mùi, 01 bếp ga, 01 bếp từ, 02 quạt cây chị B khai bị mất trộm nhưng H, T không thừa nhận đã trộm cắp những tài sản này, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Quang T, Phạm Văn M, Đỗ M T: Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2024, Phạm Văn M điều khiển xe máy biển kiểm soát 16N1-6637 chở T đến nhà T để rủ đi ăn sáng. T không đi nhưng hẹn ăn xong thì về nhà T chơi và đưa chìa khóa cổng cho M. Sau đó, M rủ T đến nhà T sử dụng ma túy, T đồng ý chở M về nhà lấy bộ sử dụng ma tuý gồm: 01 cóong B thuỷ tinh, 01 chai nhựa "STING", 01 ống nhựa đưa cho M cất vào trong áo rồi chở M đến nhà T, M mở cổng vào nhà còn T đi xe đến khu vực đường Hồ Sen, quận Lê Chân thuê một N giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 50.000

đồng để đi mua cho T 300.000 đồng ma tuý Methamphetamine. Người này nhận tiền khoảng 15 phút quay lại đưa cho T 01 gói ma tuý được gói B tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Về nhà thấy T vẫn đang ngủ, T để gói ma túy và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng ra nền nhà, M lấy ra bộ dụng cụ sử dụng, đổ nước vào chai Sting, dùng tờ tiền polime 50.000 đồng xúc ma túy từ trong gói tờ tiền 5.000 đồng đổ vào coóng rồi dùng 01 bật lửa hơ nóng coóng để cả nhóm cùng sử dụng. T lấy coóng hút một hơi rồi để ra nền nhà, M hút một hơi rồi gọi T dậy đưa coóng cho T hút 01 hơi. Sau đó M, T, T lần lượt mỗi người sử dụng khoảng 03 lần nữa thì hết ma túy trong coóng. Số ma túy còn lại trong tờ tiền 5.000 đồng, T gói lại cất vào túi quần để cả ba sử cùng sử dụng sau. Khi bị Cơ quan Công an triệu tập đến làm việc T đã giao nộp gói ma túy này.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 15/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: 02 bộ (mỗi bộ gồm 01 dàn nóng và 01 dàn lạnh) điều hòa Daikin 9000 BTU có giá trị là 10.120.000 đồng; 01 bộ (gồm 02 dàn lạnh) điều hòa Casper 12000 BTU có giá trị là 4.567.000 đồng; Không đủ căn cứ xác định giá trị đối với 01 cục nóng điều hòa hiệu LG 9000 BTU, 01 máy hút mùi, 01 bếp ga, 01 bếp từ, 02 quạt cây. Tổng trị giá tài sản H và T trộm cắp là 14.687.000 đồng. Phạm Văn M tiêu thụ 01 bộ điều hòa Daikin 9000 BTU do H, T trộm cắp mà có, giá trị là 5.060.000 đồng.

Kết luận giám định số 561 ngày 14/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói B tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng là ma túy, khối lượng 0,08gam, loại: Methamphetamine. Chất màu đen bám dính trong tẩu thủy tinh có một đầu gắn ống hút nhựa màu đỏ là ma túy, loại: Methamphetamine. Chất màu đen bám dính trong tẩu thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh là ma túy, loại: Methamphetamine. Chai nhựa nhãn hiệu Sting tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Methamphetamine. Ống hút nhựa tìm thấy dấu vết chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm mẫu nước tiểu của T, M, T đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Về dân sự: T, H, M đã tác động gia đình liên đới bồi thường cho chị B 10.000.000 đồng, chị B không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Vật chứng: 01 dàn nóng và 01 dàn lạnh điều hoà, nhãn hiệu Daikin; 01 dàn lạnh điều hoà nhãn hiệu Casper, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B. Xe mô tô 16N1-6637 M sử dụng để chở tài sản phạm pháp và cho T sử dụng đi mua ma túy là xe của bà Nghĩa, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nghĩa. Đối với: 01 phong bì giấy bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và số ma túy sau giám định được niêm phong số 561MT/PC09; nhiều mảnh vỡ tẩu thuỷ tinh, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 túi xách màu đen, 01 mỏ lết kim loại màu bạc, 01 kìm kim loại có cán nhựa màu đỏ đen,chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý.

Tại pH tòa các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Cáo trạng số 182/2024/CT-VKS ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Nguyễn Quang T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255 của BLHS. Truy tố Phạm Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 323 của BLHS. Truy tố Đỗ M T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Truy tố Vũ Quốc H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt Nguyễn Quang T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt Phạm Văn M từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt Đỗ M T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS xử phạt Vũ Quốc H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, nhiều mảnh vỡ tẩu thuỷ tinh, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 túi xách màu đen, 01 mỏ lết kim loại màu bạc, 01 kìm kim loại có cán nhựa màu đỏ đen; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt chính; xin miễn hình phạt bổ sung vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại pH tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Hành vi Trộm cắp tài sản: Ngày 27 và 28/4/2024 Vũ Quốc H và Nguyễn Quang T lén lút chiếm đoạt 01 bộ (01 dàn nóng, 01 dàn lạnh) điều hòa Daikin 9000 BTU trị giá 5.060.000 đồng; 01 bộ (gồm 02 dàn lạnh) điều hòa Casper 12000 BTU giá trị 4.567.000 đồng; ngày 30/4/2024 tiếp tục trộm cắp 01 bộ (01 dàn nóng, 01 dàn lạnh) điều hòa Daikin 9000 BTU trị giá 5.060.000 đồng của chị B. Tổng trị giá tài sản H và T chiếm đoạt là 14.687.000 đồng.

[2.2] Hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: Bị cáo Phạm Văn M biết rõ tài sản là 01 dàn nóng và 01 dàn lạnh nhãn hiệu Daikin do T và H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để sử dụng.

[2.3] Hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Ngày 08/5/2024, tại nhà T; M rủ, đưa xe mô tô cho T đi mua ma túy, trực tiếp đổ ma tuý vào coóng để cả nhóm sử dụng; T chuẩn bị dụng cụ, bỏ tiền trực tiếp đi mua ma tuý; T dùng địa điểm nhà ở của mình để cả nhóm cùng nhau sử dụng ma tuý.

[2.4] Như vậy, đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Quang T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 của BLHS và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Điều 255 của BLHS. Xét thấy Nguyễn Quang T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp, thiệt hại của mỗi lần đều đủ yêu tố cấu thành nên được xác định là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Nguyễn Quang T phạm tội lần này do lỗi cố ý và là tội rất nghiêm trọng trong khi chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của BLHS; việc bị cáo T tổ chức cho nhiều người (từ 2 người trở lên) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Bị cáo Phạm Văn M biết rõ tài sản có được từ việc phạm tội nhưng vẫn mua để sử dụng nên phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của BLHS; việc bị cáo M tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung là tổ chức cho từ 2 người trở lên vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Bị cáo Đỗ M T tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung là tổ chức cho từ 2 người trở lên vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS. Bị cáo Vũ Quốc H phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo T, H đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của M đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi tổ chức sử

dụng ma túy của bị cáo T, M, T đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và người khác. Bị cáo H, T nhiều lần thực hiện hành vi phạm tôi nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo H, T, M đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt chính:

[4.1] Vụ án có đồng phạm nên cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Đối với tội Trộm cắp tài sản, thấy vai trò của các bị cáo H, T là ngang nhau nhưng bị cáo T đã có 02 tiền án cùng về tội chiếm đoạt tài sản nên hình phạt sẽ cao hơn bị cáo H. Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thấy vai trò của các bị cáo T, M, T là ngang B nhau nhưng bị cáo T đã thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức kém nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn hình phạt của bị cáo M và T.

[4.2] Với phân tích như trên, cần áp dụng Điều 38 của BLHS xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam với mức án B mức khởi điểm như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng cho từng bị cáo, từng tội danh là phù hợp.

[4.3] Về tổng hợp hình phạt: Đối với bị cáo Nguyễn Quang T và Phạm Văn M bị xét xử 1 lần về 2 tội nên cần áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt của nhiều tội buộc các bị cáo phải chấp hành.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 249 và Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng.

[5] Về dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

[6] Về vật chứng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, nhiều mảnh vỡ tẩu thuỷ tinh, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa, 01 túi xách màu đen, 01 mỏ lết kim loại màu bạc, 01 kìm kim loại có cán nhựa màu đỏ đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với anh N, chị H là người mua tài sản nhưng không biết do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Đối với người mua 01 dàn lạnh Casper của T và người được N cho 01 dàn nóng LG hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này là phù hợp. Đối với người bán ma túy T và người được T thuê mua ma tuý tại khu vực đường Hồ Sen, quận Lê Chân,

hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quang T; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 323, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ M T; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Quốc H.

Tuyên bố:

+ Các bị cáo Nguyễn Quang T, Vũ Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

+ Các bị cáo Nguyễn Quang T, Phạm Văn M, Đỗ M T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Quang T 08 (Tám) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/5/2024.

+ Bị cáo Vũ Quốc H 18 (Mười tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/5/2024.

+ Bị cáo Phạm Văn M 08 (Tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/5/2024.

+ Bị cáo Đỗ M T 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 09/5/2024.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, các mảnh vỡ tẩu thuỷ tinh, 01 chai nhựa nhãn hiệu Sting có nắp màu xanh, 01 ống hút nhựa,

01 túi xách màu đen, 01 mỏ lết kim loại màu bạc, 01 kìm kim loại có cán nhựa màu đỏ đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Vũ Quốc H, Nguyễn Quang T, Phạm Văn M, Đỗ M T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA

Đỗ Văn Dũng